|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND  ***(Dự thảo )*** | *Hải Phòng, ngày tháng năm 2023* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân**

**thành phố quy định chính sách hỗ trợ cho người cai nghiện ma tuý tập trung và viên chức, người lao động, bác sỹ làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma tuý công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14 ngày 30/3/2021của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số [116/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=221/2013/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập;

Căn cứ Thông tư số 05/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/4/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập;

Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính về quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Các văn bản pháp luật có liên quan;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số ……. ngày …tháng…..năm 2023;

Ủy ban nhân dân thành phố trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho người cai nghiện ma tuý tập trung và viên chức, người lao động, bác sỹ làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma tuý công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT.**

**1. Đối với nhóm đối tượng được Trung ương giao quy định chi tiết.**

**1.1.Đối với người nghiện ma tuý bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Toà án nhân dân cấp huyện.**

a) Căn cứ pháp lý:

- Điều 65 Nghị định số [116/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=221/2013/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định:

*“1. Định mức tiền ăn hàng tháng của người cai nghiện bằng 0,8 mức lương cơ sở hiện hành. Ngày lễ, Tết dương lịch người cai nghiện được ăn thêm không quá 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; các ngày Tết Nguyên đán người cai nghiện được ăn thêm không quá 05 lần tiêu chuẩn ngày thường; chế độ ăn đối với người cai nghiện bị ốm do Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc quyết định theo chỉ định của nhân viên y tế điều trị, nhưng không thấp hơn 03 lần tiêu chuẩn ngày thường.*

*2. Định mức tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với người cai nghiện là nữ hàng năm của người cai nghiện bằng 0,9 mức lương cơ sở hiện hành”.*

*3. Các định mức quy định tại Khoản 1 Khoản 2 Điều này là mức tối thiểu, căn cứ điều kiện cụ thể của từng địa phương, Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh định mức cho phù hợp”.*

*- Khoản 8 Điều 5 Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính quy định:*

*“8. Chi tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động tối thiếu: Mức chi 100.000 đồng/người cai nghiện bắt buộc/năm.*

*Trường hợp hỗ trợ mức cao hơn mức quy định tại khoản này, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định mức hỗ trợ cụ thể”.*

*b) Cơ sở thực tiễn:*

\* Hiện nay, các đối tượng cai nghiện ma túy bắt buộc tại các Cơ sở cai nghiện ma túy công lập đang được hưởng các định mức như sau:

- Tiền ăn hàng tháng là 0,8 mức lương cơ sở:

0,8 x 1.800.000 đồng = 1.440.000 đồng/người/tháng.

- Tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân hàng năm là 0,9 mức lương cơ sở:

0,9 x 1.800.000 đồng = 1.620.000 đồng/người/năm.

- Tiền hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác là: 100.000 đồng/người/năm.

Căn cứ định mức trên, trung bình 01 tháng tiền ăn của một đối tượng cai nghiện ma túy bắt buộc được hưởng là: 1.440.000 đồng/tháng, tương đương 16.000 đồng/bữa, số tiền ăn này là quá ít, không đảm bảo được chất lượng bữa ăn cho các học viên, ảnh hưởng đến sức khỏe và tâm lý của học viên cai nghiện. Thực tiễn hiện nay, giá cả thị trường ngày càng tăng cao, việc vẫn áp dụng định mức như trên là rất khó khăn cho các cơ sở cai nghiện trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng và quản lý đối tượng.

\* Tại một số tỉnh, thành phố có nhiều nét tương đồng với thành phố Hải Phòng chế độ đối với người nghiện ma tuý bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Toà án nhân dân cấp huyện được áp dụng cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Chế độ áp dụng** | | **Căn cứ** |
| **Tiền ăn**  **(Người/tháng)** | **Tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân hàng năm (Người/năm)** |
| 1 | Hải Phòng |  |  | Điều 65 Nghị định số [116/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=221/2013/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 21/12/2021 của Chính phủ |
| - | Đang áp dụng | 0,8 mức lương  cơ sở | 0,9 mức lương cơ sở |
| - | Đề xuất | 1,0 mức lương cơ sở | 1,2 mức lương cơ sở | Nghị định số 116/2021/NĐ-CP; Thông tư 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính; |
| 2 | Quảng Ninh | 1,0 mức lương cơ sở. | 1,5 mức lương cơ sở | Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ninh. |
| 3 | Hà Nội | 0,8 mức lương  cơ sở | 0,9 mức lương cơ sở | Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố Hà Nội |
| 4 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 1, 0 mức lương cơ sở | 1,5 mức lương cơ sở | Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu |

Vì vậy, để đảm bảo tốt công tác cai nghiện và quản lý đối tượng tại các Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn thành phố, đồng thời giúp cho các đối tượng có điều kiện sinh hoạt tốt hơn, động viên đối tượng yên tâm cai nghiện, thì việc điều chỉnh tăng mức tiền ăn, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân; tiền hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cho các đối tượng cai nghiện ma túy bắt buộc tại các cơ sở là rất cần thiết.

**1.2. Đối với người nghiện ma túy có nơi thường trú tại Hải Phòng tự nguyện cai nghiện tại các Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn thành phố.**

a) Căn cứ pháp lý:

- Điều 39 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định như sau:

*“1. Ngân sách nhà nước bảo đảm tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập.*

*2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ 95% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường đối với các đối tượng sau:*

*a) Thương binh;*

*b) Người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81 % trở lên;*

*c) Người thuộc hộ nghèo;*

*d) Người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa;*

*đ) Trẻ em mồ côi;*

*e) Người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng.*

*3. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ khả năng cân đối ngân sách và dự kiến số lượng người tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở công lập thuộc phạm vi quản lý quyết định:*

*a) Mức hỗ trợ cao hơn, đối tượng mở rộng hơn ngoài chế độ quy định tại Khoản 1 và 2 Điều này;*

*b) Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân ít nhất bằng 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;*

*4. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy do ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp của Luật ngân sách nhà nước.*

*5. Nội dung chi, mức chi quy định tại Điều này theo hướng dẫn của Bộ Tài chính”.*

b) Cơ sở thực tiễn:

- Ngày 19/7/2019, Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND quy định mức hỗ trợ kinh phí cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng, theo đó đã quy định:

*“1. Hỗ trợ 100% tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần, chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ; điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường cho người cai nghiện ma túy tự nguyện bằng định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.*

*2. Hỗ trợ 100% tiền ăn hàng tháng, tiền quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân cho các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện bằng định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP của Chính phủ, với mức hỗ trợ là:*

*a) Tiền ăn hàng tháng là 0,8 mức lương cơ sở.*

*b) Tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân... hàng năm là 0,9 mức lương cơ sở”.*

Từ khi Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố được triển khai thực hiện đến nay đã thu được những kết quả tích cực, tạo điều kiện cho những gia đình người nghiện ma túy có hoàn cảnh kinh tế khó khăn trước đây không có điều kiện cai nghiện, nay đã được hỗ trợ để tự nguyện cai nghiện, phù hợp với chủ trương của Chính phủ về đổi mới công tác cai nghiện ma túy, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố. Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND không có nội dung hỗ trợ tiền điện, nước sinh hoạt và tiền hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác, người cai nghiện ma túy tự nguyện có trách nhiệm đóng góp bằng mức mà người cai nghiện bắt buộc được nhà nước hỗ trợ (các cơ sở cai nghiện ma túy có hợp đồng cai nghiện ma túy tự nguyện trong đó có nội dung thu các khoản tiền này).

Theo thống kê tại các Cơ sở cai nghiện ma túy công lập, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND (từ ngày 01/8/2019 đến ngày 30/6/2023) cụ thể như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn thành phố**  (Từ ngày 01/8/2019 đến ngày 30/6/2023) | **Tổng số học viên cai nghiện tự nguyện**  *(Đơn vị tính: Người)* | **Tổng kinh phí thực hiện được thành phố hỗ trợ**  *(Đơn vị tính: Đồng)* | **Tổng kinh phí học viên**  **tự nguyện đóng góp**  *Đơn vị tính: Đồng)* |
| 4.062 | 21.789.972.795 | 1.501.024.422 |

\* Tại một số tỉnh, thành phố có nhiều nét tương đồng với thành phố Hải Phòng chế độ đối với người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện tại các Cơ sở cai nghiện ma túy công lập, cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Chế độ áp dụng** | | **Ghi chú** |
| **Tiền ăn**  **(Người/tháng)** | **Tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân hàng năm (Người/năm)** |
| 1 | Hải Phòng |  |  | Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố |
| - | Đang áp dụng | 0,8 mức lương cơ sở | 0,9 mức lương cơ sở |
| - | Đề xuất | 1,0 mức lương cơ sở | 1,2 mức lương cơ sở | Căn cứ đề xuất theo quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP |
| 2 | Quảng Ninh | 1,0 mức lương cơ sở. | 1,5 mức lương cơ sở | Theo Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ninh. |
| 3 | Hà Nội | 0,8 mức lương  cơ sở | 0,9 mức lương cơ sở | Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố Hà Nội |
| 4 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 1, 0 mức lương cơ sở | 1,5 mức lương cơ sở | Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu |

**1.3. Chế độ trợ cấp đặc thù đối với viên chức làm việc tại các Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn thành phố:**

a) Căn cứ pháp lý:

Tại Điều 6 Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập quy định:

*“Điều 6. Trợ cấp đặc thù:*

*1. Công chức, viên chức làm việc tại các cơ sở quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 2 được hưởng trợ cấp đặc thù với mức tối thiểu bằng 500.000 đồng/người/tháng.*

*2. Căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định mức trợ cấp cao hơn mức quy định tại Nghị định này”.*

b) Cơ sở thực tiễn:

Hiện nay, viên chức làm việc tại các Cơ sở cai nghiện ma túy công lập đang hưởng mức trợ cấp đặc thù là 500.000 đồng/người/tháng; đây là mức tối thiểu quy định tại Nghị định số 26/2016/NĐ-CP, trong khi hiện nay giá cả thị trường tăng cao, công việc của viên chức làm việc tại các cơ sở cai nghiện nhiều áp lực, nguy hiểm, rủi ro, nguy cơ lây nhiễm bệnh lao, HIV, viêm gan …đòi hỏi đội ngũ cán bộ phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với công việc; do đó,cần quan tâm nâng mức trợ cấp đặc thù cho viên chức làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập để họ yên tâm công tác gắn bó lâu dài với công việc.

Theo các quy định nêu trên, việc quy định chế độ hỗ trợ cho đối tượng cai nghiện bắt buộc, đối tượng cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy và chế độ trợ cấp đặc thù cho viên chức làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập là quy định chi tiết nội dung được giao thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

2. Đối với nhóm đối tượng đặc thù của thành phố.

**2.1. Người lao động, bác sỹ làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập.**

a) Căn cứ pháp lý:

Khoản 3, Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước quy định: *Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: “Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách Trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp”.*

b) Cơ sở thực tiễn.

Ngày 13/02/2012, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 202/QĐ-UBND về mức phụ cấp thu hút đặc thù đối với công chức, viên chức làm việc tại cơ sở quản lý người nghiện ma túy, theo đó quy định:

*“Mức phụ cấp thu hút đặc thù đối với công chức, viên chức (kể cả người hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế) làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người bán dâm và người sau cai nghiện ma túy, như sau:*

*+ Mức 1.000.000 đồng/người/tháng: Đối với Trung Tâm Giáo dục Lao động xã hội Hải Phòng và Trung tâm Giáo dục lao động số 2 (nay là Cơ sở cai nghiện ma tuý Gia Minh và Cơ sở cai nghiện ma tuý số 2);*

*+ Mức 700.000 đồng/người/tháng: Đối với Trường Giáo dục lao động Thanh Xuân (nay là Trường Lao động Xã hội Thanh Xuân);*

*- Thời gian hưởng phụ cấp thu hút đặc thù: từ ngày 01/01/2012”.*

Quyết định trên được xây dựng trên cơ sở vận dụng Nghị định số 114/2007/NĐ-CP ngày 03/7/2007 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp đối với cán bộ, viên chức làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người bán dâm và người sau cai nghiện ma túy; đến nay Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 13/02/2012 của UBND thành phố đã bị bãi bỏ bởi Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố; theo đó, viên chức tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập chỉ được hưởng mức 500.000 đồng/người/thángtheo quy định tại Điều 6 Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ.

Thực tiễn hiện nay, do tính chất đặc thù công việc, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy, nhất là việc tuyển dụng đội ngũ bác sỹ tại các cơ sở cai nghiện gặp rất nhiều khó khăn, các bác sỹ phải khám và trực tiếp điều trị cho các đối tượng cai nghiện, gặp áp lực lớn trong công việc, đối tượng quản lý ngày càng phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro, nguy cơ lây nhiễm các bệnh truyền nhiễm từ học viên như HIV, lao, viêm gan B,C,… ảnh hưởng đến tâm lý, sức khỏe của viên chức, người lao động.

Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 và Cơ sở cai nghiện ma túy Gia Minh nằm ở các huyện ngoại thành xa trung tâm thành phố (trên dưới 40 km); vì vậy các cán bộ phải đi làm xa, thường xuyên đi sớm, về muộn, trực đêm, trực ngày lễ, tết..., gặp rất nhiều khó khăn,trong khi giá xăng dầu và giá cả sinh hoạt biến động tăng cao, ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của viên chức và người lao động, nhất là hiện nay mức trợ cấp đặc thù lại bị cắt giảm do bãi bỏ Quyết định số 202/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian qua, một số viên chức, người lao động; đặc biệt là các bác sỹ tại các cơ sở cai nghiện ma tuý đã xin chuyển công tác, nghỉ việc, chấm dứt hợp đồng lao động để xin việc làm tại các doanh nghiệp có môi trường làm việc tốt hơn, chế độ lương và thu nhập cao hơn (thu nhập bình quân của người lao động tại các doanh nghiệp hiện nay khoảng 8.000.000 đồng/tháng);

Trong khi thực tế hiện nay, mức lương của viên chức, người lao động, bác sỹ làm việc tại các cơ sở cai nghiện thấp (lương và trợ cấp bình quân của viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma tuý hiện nay khoảng 6.500.000 đồng/tháng, môi trường làm việc độc hại, nguy hiểm, dễ bị lây nhiễm bệnh, áp lực quản lý đối tượng lớn), không đảm bảo được sinh hoạt hàng ngày trong khi giá cả tiêu dùng ngày càng tăng cao (theo số liệu thống kê trên niêm giám thống kê thành phố Hải Phòng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của thành phố 5 năm gần đây như sau: năm 2018 chỉ số CPI tăng 4,29% so với năm 2017; năm 2019 chỉ số CPI tăng 2,64% so với năm 2018; năm 2020 chỉ số CPI tăng 3,51% so với năm 2019; năm 2021 chỉ số CPI tăng 1,01% so với năm 2020; năm 2022 chỉ số CPI tăng 3,47% so với năm 2021; trung bình trong 5 năm chỉ số CPI tăng 2,984%).

Vì vậy, nếu không có chế độ trợ cấp đặc thù phù hợp, đảm bảo đời sống, thu hút viên chức, người lao động, bác sỹ yên tâm công tác, gắn bó với công việc thì sẽ rất khó để giữ nguồn nhân lực lâu dài công tác tại các đơn vị nêu trên nên việc đề xuất mức trợ cấp thu hút đặc thù cho người lao động, bác sỹ làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập là rất cần thiết để giúp họ yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với công việc; điều này cũng phù hợp với quy định tại Nghị định số 26/2016/NĐ-CP đã nêu trên và tình hình thực tiễn hiện nay.

Qua tham khảo, học tập kinh nghiệm tại một số tỉnh, thành phố có nhiều nét tương đồng với Hải Phòng nhưng chế độ hỗ trợ đối với viên chức, người lao động, bác sỹ làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy của các tỉnh này có mức hỗ trợ cao hơn thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên tỉnh,**  **thành phố** | **Nội dung mức trợ cấp đặc thù cho các viên chức, người lao động tại các cơ sở cai nghiện ma túy** | **Ghi chú** |
| 1 | Hải Phòng | Hiện nay, viên chức, người lao động làm việc tại các Cơ sở cai nghiện ma túy công lập chỉ được hưởng mức 500.000 đồng/người/tháng. | Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ |
| 2 | Hà Nội | Với các vị trí việc làm tiếp xúc thường xuyên với học viên: 1,4 lần mức lương cơ sở/người/tháng (= 2.520.000 đồng/người/tháng). | Theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND thành phố Hà Nội. |
| Với các vị trí việc làm tiếp xúc không thường xuyên với học viên: 1,25 lần mức lương cơ sở/người/tháng (=2.250.000 đồng/người/tháng). |
| 3 | Quảng Ninh | Đối với bác sỹ: 10.800.000đ/người/tháng. | Theo Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ninh. |
| Viên chức, người lao động, nhân sự do cơ quan công an, y tế điều động đến làm việc, hỗ trợ tại cơ sở: 3.600.000đ/người/tháng. |
| 4 | Đà Nẵng | Người làm công việc trực tiếp (người làm công tác chuyên môn y tế, quản giáo, quản lý ANTT, tư vấn, giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách, dạy nghề, dạy văn hóa, hướng dẫn lao động trị liệu, vận chuyển và nhân viên dinh dưỡng):  - Đối với bác sỹ: 10.000.000đ/người/tháng  - Những người còn lại: 6.000.000đ/người/tháng.  Người làm công việc gián tiếp (kỹ thuật, kế toán, thủ kho, văn thư):  - Người làm công tác lãnh đạo (GĐ, các PGĐ): 7.000.000đ/người/tháng.  - Những người còn lại: 4.000.000đ/người/tháng. | Theo Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 của HĐND thành phố Đà Nẵng. |
| 5 | Bà Rịa - Vũng Tàu | Mức trợ cấp đặc thù hàng tháng đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu:  a) Ban Giám đốc, viên chức chuyên môn về y tế trực tiếp khám, điều trị, chăm sóc (phục vụ, cho ăn, uống thuốc), xét nghiệm cho đối tượng: 1,5 lần mức lương cơ sở (= 2.700.000 đồng).  b) Viên chức làm công tác bảo vệ trực tiếp, dạy nghề, giáo dục, tiếp phẩm, lái xe, quản lý bếp ăn, quản lý hồ sơ tiếp nhận đối tượng, kế toán sản xuất và thủ kho: 1,2 lần mức lương cơ sở (= 2.160.000 đồng).  c) Các viên chức còn lại: 1,0 lần mức lương cơ sở (= 1.800.000 đồng). | Theo Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu. |

Xuất phát từ căn cứ pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc đề xuất tăng mức trợ cấp thu hút đặc thù cho người lao động, bác sỹ làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập là rất cần thiết, giúp họ yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với công việc cũng như thu hút người vào làm việc tại các Cơ sởcai nghiện ma túy công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng*.*

**2.2. Hỗ trợ tiền điện, nước sinh hoạt; tiền hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác cho đối tượng cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn thành phố.**

a) Căn cứ pháp lý:

Hiện nay, các đối tượng cai nghiện bắt buộc tại các cơ sở cai nghiện ma túy đang được hưởng hỗ trợ tiền điện, nước sinh hoạt; tiền hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác theo quy định tại khoản 7, khoản 8, Điều 5 Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính như sau:

*“7. Chi tiền điện, nước sinh hoạt: Mức chi 100.000 đồng/người cai nghiện bắt buộc/tháng”.*

*“8. Chi tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động tối thiếu: Mức chi 100.000 đồng/người cai nghiện bắt buộc/năm.*

*Trường hợp hỗ trợ mức cao hơn mức quy định tại khoản này, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định mức hỗ trợ cụ thể”.*

b) Cơ sở thực tiễn.

Việc khuyến khích người nghiện tự nguyện đăng ký cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện công lập là phù hợp với quan điểm, chủ trương đổi mới trong công tác cai nghiện hiện nay; trong khi việc lập hồ sơ đưa người nghiện ma tuý đi cai nghiện bắt buộc rất khó khăn, phát sinh các thủ tục hành chính và kinh phí, mất nhiều thời gian; nhiều đối tượng khi biết lập hồ sơ đề nghị Toà án quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đã bỏ trốn, không chấp hành quyết định; do đó, ngoài việc hỗ trợ tiền thuốc, tiền ăn, tiền mặc như đối tượng cai nghiện bắt buộc thì việc hỗ trợ tiền điện, nước sinh hoạt, tiền hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động là rất cần thiết, giảm bớt khó khăn cho người nghiện và gia đình người nghiện, khuyến khích động viên người cai nghiện tự nguyện yên tâm điều trị, cai nghiện.

*Việc quy định chế độ trợ cấp thu hút đặc thù cho người lao động, Bác sỹ làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập và hỗ trợ tiền điện, nước sinh hoạt; tiền hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao độngcho đối tượng cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn thành phố là chính sách đặc thù thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố, thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.*

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT.**

1. Mục đích.

Thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương về các chính sách thực hiện cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết.**

Việc quy định chính sách thực hiện cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố đảm bảo phù hợp với Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14 của Quốc hội, Nghị định số [116/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=221/2013/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập; Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính về quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma tuý; đồng thời phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố để động viên cán bộ làm công tác cai nghiện, khuyến khích người nghiện ma túy thực hiện tốt việc cai nghiện, góp phần đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT.**

**1. Phạm vi điều chỉnh.**

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy tập trung (bắt buộc và tự nguyện) và viên chức, người lao động, bác sỹ làm việc tại các Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**2. Đối tượng áp dụng.**

- Người nghiện ma tuý bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Toà án nhân dân cấp huyện;

- Người nghiện ma túy có nơi thường trú tại Hải Phòng tự nguyện cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn thành phố.

- Viên chức, người lao động, bác sỹ làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn thành phố.

- Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, tổ chức triển khai thực hiện chính sách.

**IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT.**

**1. Mục tiêu của Nghị quyết.**

Thể hiện sự quan tâm của thành phố đối với công tác cai nghiện ma tuý và đối với cán bộ làm công tác cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện ma tuý công lập nhằm giúp cho các đối tượng có điều kiện, cơ hội thực hiện tốt việc cai nghiện ma tuý, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố, đảm bảo tương đồng với các tỉnh, thành phố có tình hình đặc điểm chung với thành phố Hải Phòng.

**2. Nội dung chính sách.**

**2.1. Chế độ hỗ trợ cho đối tượng cai nghiện bắt buộc tại các cơ sở cai nghiện ma tuý công lập.**

Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo, đề xuất Hội đồng nhân dân thành phố quyết định hỗ trợ tăng thêm tiền ăn hàng tháng; tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân; tiền hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, đọc sách báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động cho các đối tượng cai nghiện ma túy bắt buộc tại các Cơ sở cai nghiện ma tuý công lập, mức hỗ trợ là:

a) Tiền ăn hàng tháng bằng 1,0 mức lương cơ sở*.*

b) Tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân hàng năm bằng1,2 mức lương cơ sở*.*

c) Tiền hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động: 0,1 mức lương cơ sở/người cai nghiện bắt buộc/năm.

Các khoản chi phí khác không nêu tại các điểm a,b,c trên thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**2.2. Chế độ hỗ trợ cho đối tượng cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma tuý công lập.**

Để đảm bảo phù hợp với quy định của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, Thông tư 62/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính, khuyến khích người nghiện ma tuý đăng ký cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma tuý công lập, đồng thời giúp cho các cơ sở cai nghiện ma tuý thực hiện tốt việc quản lý đối tượng, Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo, đề xuất Hội đồng nhân dân thành phố quyết định chính sách đối với người nghiện ma tuý tự nguyện cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện ma tuý công lập trên địa bàn thành phố như sau:

***\* Hỗ trợ kinh phí đối với người nghiện ma túy có nơi thường trú tại Hải Phòng (không phân biệt đối tượng chính sách và các đối tượng khác) tự nguyện cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng, mức hỗ trợ là:***

- Hỗ trợ 100% tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần, chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ; điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường cho người cai nghiện ma túy tự nguyện bằng định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; với mức hỗ trợ là: 1.236.600 đồng/người/năm, 618.300 đồng/người/6 tháng. Cụ thể:

+ Tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần: 500.000 đồng *(Giữ nguyên mức theo Đề án số 04/ĐA-UBND ngày 21/6/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố khi trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND)*.

+ Chi phí dịch vụ xét nghiệm sàng lọc và định tính 05 loại ma túy: 683.000 đồng *(Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*.

+ Chi phí xét nghiệm HIV/AIDS: 53.600 đồng *(Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*.

- Hỗ trợ 100% tiền ăn hàng tháng, tiền quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân cho các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện bằng định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với mức hỗ trợ là:

+ Tiền ăn hàng tháng là 1,0 mức lương cơ sở.

+ Tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân... hàng năm là 1,2 mức lương cơ sở.

- Hỗ trợ tiền điện, nước sinh hoạt: 100.000 đồng/người/tháng.

- Hỗ trợ tiền hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, đọc sách báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác: 0,1 mức lương cơ sở/người/năm.

- Thời gian hỗ trợ: Tối thiểu là 6 tháng, tối đa là 12 tháng *(căn cứ thời hạn cai nghiện ma tuý tự nguyện được quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Phòng, chống ma tuý năm 2021).*

- Số lần hỗ trợ: Không giới hạn về số lần hỗ trợ.

**2.3. Về chế độ trợ cấp đặc thù cho viên chức, người lao động, Bác sỹ làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập:**

Qua phân tích tình hình mức lương cơ sở và mức lương tối thiểu vùng hiện nay tại thành phố Hải Phòng và so sánh với các tỉnh, thành phố tương đồng, cùng với mức tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) những năm gần đây, Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo, đề xuất Hội đồng nhân dân thành phố quyết định mức trợ cấp đặc thù cho viên chức, người lao động, Bác sỹ làm việc tại các Cơ sở cai nghiện ma túy công lập với mức đề xuất như sau:

- Mức hỗ trợ đối với viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập:

+ Đối với những viên chức, người lao động làm công việc tiếp xúc trực tiếp với học viên cai nghiện ma túy *(lãnh đạo đơn vị; người làm công tác chuyên môn quản lý học viên, quản lý thăm thân, tư vấn, giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách, dạy nghề, dạy văn hóa, hướng dẫn lao động trị liệu, nhân viên dinh dưỡng):* bằng 1,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

+ Đối với những viên chức, người lao động làm công việc gián tiếp *(kế toán, văn thư, bảo vệ an ninh trật tự):* bằng 0,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

- Mức hỗ trợ đối với viên chức, người lao động là bác sỹ làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập: bằng 2,0 mức lương cơ sở/người/tháng.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA.**

**1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành văn bản:**

Từ ngân sách của thành phố và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các Cơ sở cai nghiện ma túy công lập. Hàng năm, các Cơ sở cai nghiện ma túy công lập xây dựng Kế hoạch cụ thể và dự toán kinh phí chi hỗ trợ cai nghiện ma túy bắt buộc, cai nghiện ma túy tự nguyện gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phân bổ kinh phí theo quy định.

Nguồn kinh phí thực hiện chế độ trợ cấp đặc thù cho viên chức, bác sỹ, người lao động làm việc tại các Cơ sở cai nghiện ma tuý được phân bổ trong dự toán hàng năm của đơn vị và được chi trả theo kỳ lương hàng tháng, không sử dụng để tính hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, y tế và các khoản đóng góp khác.

**2. Kinh phí dự kiến thực hiện trong 01 năm:**

Mức hỗ trợ cụ thể trong một năm phụ thuộc vào số học viên được tiếp nhận vào cai nghiện tại các Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn thành phố; số lượng viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy.

*2.1. Về mức kinh phí dự kiến thực hiện cho đối tượng cai nghiện ma túy tập trung (bắt buộc và tự nguyện).*

Theo thống kê số người cai nghiện ma túy tập trung 04 năm gần đây:

***\* Cai nghiện ma túy bắt buộc:* 4.836 người**,trong đó:

+ Năm 2019: 1.462 người.

+ Năm 2020: 1.272 người.

+ Năm 2021: 1.175 người.

+ Năm 2022: 927 người.

***\* Cai nghiện ma túy tự nguyện*: 2.336 người**,trong đó:

+ Năm 2019: 521 người.

+ Năm 2020: 646 người.

+ Năm 2021: 679 người.

+ Năm 2022: 490 người.

***Như vậy, tổng số người cai nghiện ma túy tập trung (bao gồm cai nghiện bắt buộc và cai nghiện tự nguyện) tại các Cơ sở cai nghiện ma túy 04 năm là: 7.172 người; bình quân 01 năm là: 1.793 người (trong đó, tổng số người cai nghiện bắt buộc bình quân 01 năm là: 1.209 người; tổng số người cai nghiện tự nguyện bình quân 01 năm là: 584 người); làm tròn là 1.800 người (trong đó số người cai nghiện bắt buộc là 1.200 người, số người cai nghiện tự nguyện là 600 người).***

**\*** Mức kinh phí dự kiến 01 năm thực hiện cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: VNĐ/học viên/năm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung chi** | **Mức chi hiện tại cho 01 học viên** | **Mức chi đề xuất cho 01 học viên** | **Số kinh phí tăng lên khi áp dụng theo đề xuất cho 01 học viên** | **Kinh phí dự trù chi cho 1.800 học viên** | | |
| **Tổng mức chi hiện tại** | **Mức chi**  **đề xuất** | **Số kinh phí tăng lên khi**  **áp dụng theo đề xuất** |
| 1 | Tiền ăn | 0,8 x 1.800.000đ  x 12 tháng= 17.280.000 | 1,0 x 1.800.000đ  x 12 tháng=  21.600.000 | 4.320.000 | 31.104.000.000 | 38.880.000.000 | 7.776.000.000 |
| 2 | Tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân | 0,9 x 1.800.000=  1.620.000 | 1,2 x 1.800.000=  2.160.000 | 540.000 | 2.916.000.000 | 3.888.000.000 | 972.000.000 |
| 3 | Tiền thuốc | 1.219.000 | 1.236.600 | 17.600 | 2.194.200.000 | 2.225.880.000 | 31.680.000 |
| 4 | Tiền hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác | 100.000 | 0,1 x 1.800.000= 180.000 | 80.000 | 120.000.000  (chi cho 1.200 CNBB) | 324.000.000  (chi cho 1.800 học viên cai nghiện bắt buộc và cai nghiện tự nguyện) | 204.000.000 |
| 5 | Tiền điện, nước | 100.000đ/  tháng x 12 tháng= 1.200.000 | 100.000đ/  tháng x 12 tháng= 1.200.000 | 0 | 1.440.000.000  (chi cho 1.200 CNBB) | 2.160.000.000  (chi cho 1.800 học viên cai nghiện bắt buộc và cai nghiện tự nguyện) | 720.000.000 |
| **Tổng cộng** | | **21.419.000** | **26.376.600** | **4.957.600** | **37.774.200.000** | **47.477.880.000** | **9.703.680.000** |

***Với mức hỗ trợ trên thì các học viên cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện ma tuý công lập đã được quan tâm hơn so với hiện nay, tiền ăn, tiền mặc của người cai nghiện đã tăng lên so với quy định tại Nghị định, trong đó có tiền ăn trong các ngày lễ, Tết.***

*2.2. Về mức kinh phí dự kiến thực hiện chi chế độ trợ cấp cho viên chức, bác sỹ, người lao động làm việc tại các Cơ sở cai nghiện ma túy công lập.*

\* Tổng số viên chức, bác sỹ, người lao động làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma tuý số 2, Cơ sở cai nghiện ma túy Gia Minh, Trường Lao động xã hội Thanh Xuân theo chỉ tiêu được giao là: 391 người, khi mức lương cơ sở tăng lên 1.800.000 đồng thì số kinh phí dự trù tăng lên khi áp dụng theo đề xuất là: ***4.393.200.000 đồng/năm***, cụ thể:

*Đơn vị tính: Đồng/năm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các đối tượng hưởng trợ cấp đặc thù** | **Tổng số người** | **Theo NĐ số 26/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của CP** | | **Đề xuất** | | **Số kinh phí tăng lên khi áp dụng theo đề xuất** |
| Mức trợ cấp được hưởng | Thành tiền | Mức trợ cấp  được hưởng | Thành tiền |
| 1 | Viên chức, người lao động tiếp xúc trực tiếp | 212 | 391 người hưởng mức  6.000.000 đồng/năm | 2.346.000.000 | 1,0 mức  lương cơ sở (1.800.000đ) =1.800.000đ | 4.579.200.000 | 4.393.200.000 |
| 2 | Viên chức, người lao động tiếp xúc gián tiếp | 12 | 0,5 mức  lương cơ sở (1.800.000đ) =900.000đ | 1.857.600.000 |
| 3 | Người lao động làm công việc bảo vệ | 160 |
| 4 | Bác sĩ | 07 | 2,0 mức  lương cơ sở (1.800.000đ) =3.600.000đ | 302.400.000 |
| **Tổng cộng** | | **391** |  | **2.346.000.000** |  | **6.739.200.000** | **4.393.200.000** |

***\* Đối với các bác sỹ đã được hưởng mức trợ cấp đặc thù 2,0 lần mức lương cơ sở sẽ không được áp dụng mức trợ cấp đặc thù 1,0 hoặc 0,5 lần mức lương cơ sở như trên.***

**Tổng số kinh phí dự kiến để thực hiện các chính sách trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định trong 01 năm là:**

**47.413.080.000 + (561.600.000 x 12 tháng) = 54.152.280.000 đồng/năm.**

***(Năm mươi tư tỷ, một trăm năm mươi hai triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng/năm); tăng 14.032.080.000 đồng so với hiện nay (có phụ lục kèm theo).***

**VI. Thời gian dự kiến trình thông qua Nghị quyết.**

Đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố xem xét thông qua tại kỳ họp cuối năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố khoá XVI.

Trên đây là Tờ trình về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ cho người cai nghiện ma tuý tập trung và viên chức, người lao động, bác sỹ làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma tuý công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

*(Hồ sơ gửi kèm gồm có: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo đánh giá tác động chính sách; Báo cáo tổng kết thi hành pháp luật về chính sách thực hiện cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hải Phòng)./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - CT, các PCT UBND TP;  - VP HĐND TP;  - Ban VHXH HĐND TP; - Các Sở: LĐTBXH,TP;  - CPVP;  - Các Phòng: VXNC,TCNS;  - CV: LĐ;  - Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH**  **Lê Khắc Nam** |